

Số: 18/BC-UBND

Xã Trang, ngày 9 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

**Tổng kết Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2021

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2016-2021**

- Đảng ủy, chính quyền địa phương xác định đây là chương trình tổng thể có tầm quan trọng lớn thúc đẩy phát triển toàn diện mọi mặt kinh tế - xã hội - quốc phòng an ninh ở nông thôn một cách bền vững. Thực hiện hướng dẫn chỉ đạo của Ban chỉ đạo huyện Đắk Đoa, ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021, Ban quản lý xã đã tập trung chỉ đạo các ngành, các đơn vị trực thuộc, thôn tập trung mọi nguồn lực để xây dựng nông thôn mới trên mọi lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội, văn hóa, an ninh chính trị, trật tự xã hội. Các ngành, đơn vị đã nhận thức được tầm quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đảng ủy, UBND xã đã chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và theo dõi tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại địa bàn xã. Từ đó, giúp cho UBND xã nắm chắc tiến độ triển khai thực hiện chương trình có kế hoạch chỉ đạo, điều hành.

- Thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện, các phòng ban chuyên môn huyện, Đảng ủy xã, sự phối hợp giữa UBND xã với Mặt trận và các đoàn thể xã, sự đồng tình hưởng ứng của người dân, tạo ra một sức mạnh tổng hợp trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Phát huy được sức mạnh của hệ thống chính trị đặc biệt là vai trò của chi bộ, tổ vận động ở các thôn.

2. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND xã đã xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới xã Trang giai đoạn 2017-2020.

Để việc thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đạt kết quả, Ban quản lý xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm. Kế hoạch đã bám sát khối lượng được phê duyệt tại Đề án, nêu rõ khối lượng, hạng mục cần thực hiện trong năm theo phương châm “dễ làm trước, khó làm sau”. Bên cạnh đó căn cứ theo kế

hoạch xây dựng nông thôn mới, xã ban hành kế hoạch phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban quản lý cần phải thực hiện trong năm.

Đảng ủy, UBND xã đưa nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

Ngoài ra còn ban hành một số công văn, văn bản hướng dân thực hiện chương trình nông thôn mới thông qua các cuộc họp giao ban, ... để chỉ đạo về chương trình xây dựng nông thôn mới: ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới, vai trò của người dân trong việc xây dựng nông thôn mới, vận động nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới tại gia đình,...

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Trang giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập. Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban thường trực. Thành viên là một số công chức xã, đại diện một số ban, ngành, đoàn thể chính trị xã và thôn trưởng 11 thôn, làng. Ban quản lý có chức năng giúp UBND xã thực hiện giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã giai đoạn 2016 - 2020. Hằng năm, tổ chức kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý khi có sự thay đổi.

Toàn bộ các thôn trên địa bàn xã đã thành lập Ban phát triển thôn do trưởng thôn làm trưởng ban.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới:

- Qua 05 năm triển khai thực hiện, toàn thể cán bộ các ban ngành, đoàn thể từ xã đến thôn đều được tập huấn công tác xây dựng nông thôn mới. Do đó, hầu hết các cán bộ chủ chốt và cán bộ công chức làm công tác xây dựng nông thôn mới đều đã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về xây dựng NTM, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện xây dựng NTM ở địa phương.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cấp trên, Đảng ủy, UBND xã thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về Chương trình xây dựng nông thôn mới do tỉnh, huyện tổ chức.. Từ đó, nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân trong xã đối với vai trò xây dựng nông thôn mới.

Khó khăn, vướng mắc: Việc tổ chức các lớp tập huấn chưa được thường xuyên, còn ít so với nhu cầu, nên chưa thể truyền tải hết nội dung của Chương trình.

Tình hình dịch bệnh covid – 19 diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến các hoạt động tuyên truyền và các hoạt động chung khác.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

5.1. Công tác tuyên truyền:

Xác định công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ quan trọng, có tính chất quyết định đến tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới của xã. Do đó Ủy ban nhân dân xã thường xuyên phối hợp với Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể, nhân dân phát động và hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thực hiện Phong trào thi đua “Đak Đoa chung sức xây dựng nông thôn mới”.

UBND xã thường xuyên sử dụng phát huy hệ thống đài tuyên thông trên địa bàn xã để tuyên truyền thông tin các nội dung về xây dựng NTM của cấp trên; tổ chức họp dân ở các thôn, làng bàn chuyên đề về Chương trình NTM. Triển khai các Nghị quyết của Đảng ủy – HĐND và kế hoạch của UBND về xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia NTM trên địa bàn, phổ biến các văn bản hướng dẫn mới của Trung ương, tỉnh, huyện về xây dựng nông thôn mới đến cán bộ, công chức, đảng viên, các hội viên và đoàn viên thông qua các cuộc họp, sinh hoạt thảo luận.

Thường xuyên tạo điều kiện để các ban ngành, đoàn thể xã tham gia các phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới của huyện để về triển khai trên địa bàn xã như: Phong trào thi đua “Đak Đoa chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gần xây dựng nông thôn mới”; “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”; phụ nữ với mô hình “5 không 3 sạch”.

Qua công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình trên địa bàn xã cơ bản đã có sự chuyển biến rõ nét, đã tạo được sự đồng thuận của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, nhân dân đã nhận thức được mình là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; nhận thức của người dân về chương trình nông thôn mới đã có sự thay đổi, hầu hết đã nhận thức được rằng chương trình nông thôn mới là sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước đối với nông dân, cơ bản người dân đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới.

5.2. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân cần khắc phục

Công tác tuyên truyền mặc dù đã được Đảng ủy, UBND xã quan tâm nhưng nội dung tuyên truyền còn chưa thật sự đa dạng, phong phú, linh hoạt, còn nặng về hình thức, chưa tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục.

Nhận thức của người dân trên địa bàn xã còn nhiều hạn chế, chưa hiểu được ý nghĩa to lớn của Chương trình xây dựng nông thôn mới, còn ỉ lại, trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước.

Tình hình dịch bệnh covid – 19 diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến các hoạt động tuyên truyền và các hoạt động chung khác.

6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

* Tổng cộng vốn ĐT:	49.013,07 triệu đồng
- Vốn ngân sách Trung ương	
- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã):	12.570,71 triệu đồng 8.290,6 triệu đồng
- Vốn Tín dụng:	275 triệu đồng
- Vốn doanh nghiệp:	100 triệu đồng
- Dân góp:	26.584,72 triệu đồng
- Nguồn khác (CDF):	1.192,03 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới:

Rà soát theo Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn

mới giai đoạn 2017-2020 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đến hiện tại xã Trang đạt được 12/19 tiêu chí theo bộ tiêu chí mới và tăng 4 tiêu chí so với năm 2016. Cụ thể các tiêu chí đã đạt đến thời điểm hiện nay bao gồm : Tiêu chí số 1: Quy hoạch; Tiêu chí số 3: Thủy lợi; Tiêu chí số 4: Điện; Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông; Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm; Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí số 15: Y tế; Tiêu chí số 16: Văn hóa; Tiêu chí số 17: Môi trường và An toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

2.1 Tiêu chí số 1 – Quy hoạch:

- Xã đã có quy hoạch chung xây dựng xã số: 337/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2012 được Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa phê duyệt về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã Trang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- Xã đã quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính của xã tại làng Kô và đã được điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã Trang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tại Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 03 tháng 08 năm 2018 của UBND huyện Đak Đoa.

- Xã đã gia công lắp đặt bản đồ quy hoạch trung tâm xã tại khu vực quy hoạch để nhân dân biết, cùng với chính quyền địa phương triển khai thực hiện quy hoạch; gửi bản đồ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, quy hoạch trung tâm xã cho các thôn công bố rộng rãi trong nhân dân biết, tiện liên hệ các vấn đề về đất đai, xây dựng liên quan đến bản đồ quy hoạch.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành quyết định về việc ban hành quy chế quản lý quy hoạch xây dựng Nông thôn mới số: 94/QĐ-UBND ngày 31/12/2015, Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Trang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

2.2 Tiêu chí số 2 – Giao thông:

Xác định giao thông nông thôn là một tiêu chí quan trọng trong xây dựng nông thôn, trong 10 năm qua, xã đã tranh thủ sự hỗ trợ của nhà nước, đặc biệt là huy động nguồn lực đóng góp nhân dân, và doanh nghiệp trên địa bàn để xây dựng giao thông nông thôn.

*** Khối lượng thực hiện:**

- Năm 2016:

+ Đường nội thôn: Triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng 2.339,18 m đường . Cụ thể : 366,83 m đường nội thôn làng Phạm Ghè, 460 m đường trục thôn làng Ghè (vốn CT135), 210 m đường nội thôn làng Wom (vốn Trung ương hỗ trợ CT MTQG xây dựng NTM), 505,57 m đường nội thôn làng Krôl (vốn trái phiếu Chính phủ) và 796,78 m đường nội thôn làng Breng (vốn trái phiếu Chính phủ).

- Năm 2017: Triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng 2.378 m đường . Cụ thể : đường nội thôn làng Blung 512m, Kô 489m, Phạm Ghè 377m (vốn xây

dựng nông thôn mới); 1.000 m đường nội thôn làng Kol (thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đợt 2 năm 2017).

- Năm 2018:

+ Đường nội thôn: Triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng 1.280 m đường . Cụ thể : 410m đường nội thôn làng Ghè, 410m đường làng Phạm Ghè (chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018); 460m đường nội thôn làng Breng (thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới).

+ Đường nội đồng: 582m đường từ làng Krôl xuống Đak Kol.

- Năm 2019: Triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng 3.320 m đường . Cụ thể : đường nội thôn thôn Tân Tiến 950m, Kol 300 m, Kô 1.220m, Blung 850m.

- Năm 2020: Triển khai thực hiện và nghiệm thu đưa vào sử dụng 1.852,4 m đường, trong đó: 02 công trình từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đường nội thôn thôn Tân Lập L= 302,6 m và xóm Krôl, làng Kô L= 302,6m; 02 công trình từ nguồn vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững (đường nội thôn làng Kol L= 623,6 m và xóm Wom (làng Blung) L= 623,6m).

- Năm 2021: Triển khai thực hiện 672 m đường nội thôn làng Kol (nguồn vốn hạ tầng giao thông) và sửa chữa 1.950m đường giao thông nông thôn làng Blung đang trình phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện thẩm định (nguồn vốn Duy tu bảo dưỡng chương trình NTM).

*** Kinh phí thực hiện:** 13.025,25 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 8.031,5 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 2.005,95 triệu đồng;
- Vốn cộng đồng dân cư: 2.397,8 triệu đồng;
- Nguồn khác (CDF): 590 triệu đồng.

*** Đánh giá tiêu chí:**

Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 17,7/17,7 km, đạt 100%;

Đường trục thôn, làng và đường liên thôn, làng ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 21,922/49,23; đạt: 44,53%.

Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: 21/35 đạt 60%;

Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: 7,6/19,21 đạt 39,56%.

2.3 Tiêu chí số 3 – Thủy lợi:

- Hàng năm UBND xã đều chỉ đạo Ban nhân dân các thôn tổ chức vận động nhân dân đóng góp ngày công lao động triển khai khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương đảm bảo cho việc tiêu thoát nước vào mùa mưa và trữ nước tưới vào mùa khô.

- Hàng năm, UBND xã tổ chức kiện toàn BCH phòng chống thiên tai và TKCN xã. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai và TKCN trong năm để triển khai thực hiện.

*** Khối lượng thực hiện:**

- Năm 2016:

Từ nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng công cộng thuộc Quỹ phát triển cộng đồng năm 2015, đã triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng đập bê tông dài 16 m và cầu máng dài 13 m tại cánh đồng Adit.

Từ nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi 2016 UBND xã đã phối hợp cùng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện triển khai và đưa vào sử dụng thủy lợi đak đin với quy mô: nương bê tông xi măng 10,99m, tường chắn 40,83m.

- Năm 2017:

UBND xã đã phối hợp cùng phòng NN và PTNT huyện vận động nhân dân triển khai và đưa vào sử dụng công trình rọ đá tại cánh đồng Đak Kol, quy mô: chiều dài 15m, cao 2m, rộng 1,5m .

*** Đánh giá tiêu chí:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt trên 98%.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

*** Kinh phí thực hiện:** 982,89 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách địa phương: 333,8 triệu đồng;

- Vốn cộng đồng dân cư: 47,06 triệu đồng.

- Vốn khác (CDF): 602,03 triệu đồng.

2.4 Tiêu chí số 4 – Điện:

Nguồn điện và hệ thống cấp điện của xã Trang do ngành điện (Chi nhánh điện lực Đak Đoa) quản lý.

Xã có 22 trạm biến áp; đường dây điện dài 40,5km; nguồn điện, đường dây tải, cấp điện cơ bản đạt chuẩn theo yêu cầu ngành điện, đáp ứng nhu cầu cấp điện cho 5/5 thôn làng của xã.

Trên địa bàn xã có 1.414 hộ/1.431 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt tỷ lệ 98,81%. Những hộ chưa đạt là những hộ có đường điện hệ thống trụ điện kéo từ cột chính đến nhà chưa đảm bảo đạt yêu cầu.

*** Khối lượng thực hiện:**

- Năm 2016:

Nhân dân đã tự bỏ vốn để đầu tư công trình hệ thống đèn đường chiếu sáng tại thôn Tân Tiến (đường dây 4.480 mét với tổng số bóng đèn là 112 cái), thôn Tân Lập (đường dây 800 mét với tổng số bóng đèn là 23 cái).

- Năm 2017:

Nhân dân thôn Tân Lập đóng góp đầu tư công trình hệ thống đèn đường chiếu sáng (đường dây 1320 mét với tổng số trụ là 38 trụ)

- Năm 2020:

Phối hợp với điện lực Đak Đoa tổ chức chương trình thấp sáng đường quê tại làng Kol: lắp đặt 10 bóng đường chiếu sáng.

- Năm 2021:

Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng xã Trang, huyện Đak Đoa, cụ thể công trình được sửa chữa trên hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn xã khi khảo sát hiện trạng cần sửa chữa, thay thế 09 bộ đèn đường led 100w; 02 cần đèn; 02 bộ đèn pha và 01 tủ điều khiển điện chiếu sáng.

*** Kinh phí thực hiện:** 147,35 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 36 triệu đồng.
- Vốn cộng đồng dân cư: 111,35 triệu đồng.

2.5 Tiêu chí số 5 – Trường học:

- Có 0/3 trường chưa đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

*** Khối lượng thực hiện:**

- Năm 2016:

Từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016 Ban quản lý XDNTM xã đã triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng 01 phòng học mẫu giáo tại phân hiệu làng Ghè, diện tích xây dựng 50m².

Từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ CT MTQG xây dựng NTM năm 2016 BQL XDNTM đã triển khai thi công và đưa vào sử dụng khu vệ sinh tại trường tiểu học xã Trang (phân hiệu làng Ghè, Kol), khối lượng 9,9 m².

- Năm 2017:

Nhân dân 3 làng Kol, Ghè, Phạm Ghè đóng góp 34.000.000 đồng để xây dựng hàng rào tại phân hiệu trường tiểu học Kol, Ghè với tổng chiều dài 280 m.

Nhân dân làng Breng đóng góp 24.000.000 đồng để xây dựng hàng rào tại phân hiệu trường mầm non làng Breng với chiều dài khoảng 210 m.

Phối hợp cùng Ban Quản lý dự án huyện đã triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng 2 phòng tại trường Mầm non Hòa Bình phân hiệu thôn Tân Tiến và phân hiệu làng Kol – Ghè

- Năm 2019:

Trường THCS Lê Quý Đôn đã triển khai sửa chữa nhà vệ sinh học sinh (37,5 triệu đồng) và kêu gọi phụ huynh học sinh đóng góp tiền (35,9 triệu đồng) và công (2 ngày 150 công) xây dựng 100 m tường rào với tổng số là 150 công.

Trường tiểu học xã Trang: xây dựng 05 phòng học (48m² /phòng) với tổng số tiền là 1,7 tỷ đồng.

- Năm 2020:

Trường Tiểu học xã Trang năm 2020 đã xây dựng 400m² sân bê tông tại phân hiệu làng Kol

- Năm 2021:

Trường Mầm non Hòa Bình: xây dựng 01 phòng thư viện diện tích 10 m² tại phân hiệu thôn Tân Tiến, kinh phí: 14 triệu đồng.

Trường tiểu học xã Trang: xây dựng 01 phòng học diện tích 67,86 m² tại phân hiệu làng Kol, kinh phí: 420 triệu đồng; xây 400m² sân ở phân hiệu làng Kol và sửa chữa 4 phòng học, kinh phí 40 triệu đồng.

*** Kinh phí thực hiện: 4.142,4 triệu đồng, trong đó:**

- Ngân sách Trung ương: 1.897 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 2.071,5 triệu đồng;
- Vốn cộng đồng dân cư: 173,9 triệu đồng;

2.6 Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa:

- Xã chưa có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã chưa có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em (chưa đạt).

- Tỷ lệ thôn, bản ấp, có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: 5/5 thôn, làng, đạt 100%

*** Khối lượng thực hiện:**

- Năm 2016: Xây dựng hệ thống đài truyền thanh (có 11 cụm loa ở 11 thôn, làng) trên địa bàn xã.

- Năm 2018: Vận động nhân dân ba làng Kol, Ghè, Phạm Ghè làm 03 công chào văn hóa

- Năm 2020: Đoàn thanh niên xã phối hợp với Mặt trận xã và Ban nhân dân thôn Kol làm 01 khu vui chơi thiếu nhi tại sân Nhà văn hóa thôn Kol.

*** Kinh phí thực hiện:** 279 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách địa phương: 259 triệu đồng;

- Vốn cộng đồng dân cư: 20 triệu đồng;

2.7 Tiêu chí số 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

- Hiện tại trên địa bàn xã chưa có chợ, nhu cầu mua sắm của nhân dân chủ yếu tập trung mua sắm tại chợ huyện Đak Đoa.

- Tại trung tâm xã và 05 thôn đều có các cửa hàng mua bán và trao đổi hàng hóa đảm bảo việc giao thương hàng hóa cho nhân dân.

2.8 Tiêu chí số 8 – Thông tin và Truyền thông:

- Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

- Xã có đài truyền thanh tại trụ sở UBND xã và hệ thống loa đến các thôn.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

2.9 Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:

- Tỷ lệ nhà ở dột nát: 10,6% (147 nhà tạm, dột nát).

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định: 1.241 nhà ở trên tổng số 1.388 nhà đạt 89,40%.

*** Khối lượng thực hiện:**

Trong 5 (2016-2021) trên địa bàn xã đã xây dựng được khoảng 85 cái nhà mới, trong đó có 22 nhà xây mới, 3 nhà sửa chữa được hỗ trợ từ các nguồn như người có công, vay vốn hộ nghèo, nhà đại đoàn kết,....

*** Kinh phí thực hiện:** 23.747 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 365 triệu đồng.

- Vốn tín dụng: 275 triệu đồng.

- Vốn cộng đồng dân cư: 23.007 triệu đồng.

2.10 Tiêu chí số 10 - Thu nhập:

- Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2021 đạt 29 triệu đồng/người/năm. Tăng thêm 9,2 triệu đồng/người/năm so với năm 2016.

2.11 Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo:

Kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng theo phương pháp đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể như sau:

- Tổng số hộ nghèo cuối năm 2021: 100 hộ, tỷ lệ: 6,83%
- Trong đó:
 - + Hộ nghèo DTTS: 86 hộ.
 - + Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập: 92 hộ chiếm tỷ lệ 12.29%
 - + Hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều: 8 hộ; hộ nghèo thuộc nhóm chính sách bảo trợ xã hội: 8 hộ, trong đó: hộ DTTS 8 hộ
- Tổng số hộ cận nghèo 261 hộ, tỷ lệ: 7,83%;
- + Hộ cận nghèo DTTS: 249 hộ, tỷ lệ 28.43% (so với tổng số hộ DTTS).

2.12 Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm:

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động 96,7% (3.050/3.153 người).

2.13 Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất:

*** Khối lượng thực hiện:**

- Hằng năm UBND xã đã phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức các lớp tập huấn (khoảng 45 lớp) hỗ trợ kỹ thuật trồng và chăm sóc cây trồng, vật nuôi cho người dân tại xã và đem lại hiệu quả cao.

- Tiếp nhận và cấp 12 tấn lúa HT1, 8.828 tấn phân bón (NPK, phân lân), 84 con bò cho các hộ dân trên địa bàn xã (đối tượng thụ hưởng là hộ nghèo).

- Năm 2016: Mô hình trồng bơ xen trong vườn cà phê từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới: Tiến hành cấp 3.410 cây bơ và 6.901kg phân bón các loại (ure, phân lân, kali,..) cho 60 hộ tham gia mô hình.

- Năm 2017: mô hình rửa chua phèn (cấp 8.000 kg phân lân và 4.000 kg vôi cho 92 hộ dân tham gia); Mô hình trồng bơ xen canh trong vườn cà phê: 80 hộ gia đình/36,96 ha cà phê với tổng số 3696 cây bơ

- Năm 2019

Phối hợp với Công ty TNHH MTV Hương Đất An Phú thực hiện Dự án chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ Bơ – Sầu Riêng theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Xã Trang, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai: hiện đã cấp 589 cây giống/4 ha (165 cây bơ Booth 7, 30 cây bơ Hass, 394 cây sầu riêng) cho 8 hộ tham gia dự án.

Dự án hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019: Đã cấp 10.051,24 kg phân NPK Phú Mỹ 17.15.9.13s cho các hộ tham gia dự án, Hỗ trợ giống heo: cấp 53 con heo cho 22 hộ.

- Năm 2020:

Hội nông dân xã ra mắt thành công tổ hội nông dân nghề nghiệp trồng cà phê sạch bền vững với 14 thành viên.

Ngày 24/7/2020 UBND xã phối hợp với Hội nông dân xã đã tổ chức Lễ ra mắt Nông hội cây ăn quả tại Nhà văn hóa thôn Tân Lập, gồm 1 Chủ nhiệm, 1 Phó chủ nhiệm, 3 ủy viên và 15 thành viên.

Thực hiện kế hoạch hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ năm 2020 UBND xã đã phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện nghiệm thu 2 con bò

đực và hầm Bioga của 2 hộ đăng ký hỗ trợ bò đực (kinh phí NSNN hỗ trợ 27,51 triệu đồng) và 1 hộ đăng ký xây dựng hầm Bioga (kinh phí NSNN hỗ trợ 5 triệu đồng).

Xây dựng và triển khai thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020, cụ thể: Tiểu dự án 2 - Chương trình 135, quy mô: 64 con heo thịt giống tổng trọng lượng 717 kg, 32 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã thuộc 4 thôn, làng ĐBK: Kol, Ghè, Phạm Ghè, Kò (cũ), mỗi hộ nhận được 02 con heo; Dự án 3 - xã ngoài chương trình 30a và chương trình 135 hỗ trợ trực tiếp giống heo cho các hộ tham gia dự án, quy mô: 10 con heo thịt giống tổng trọng lượng 100kg, với 5 hộ nghèo thuộc làng Blung, Breng và làng Krôl (cũ) mỗi hộ nhận 2 con heo.

*** Kinh phí thực hiện:** 3.260,38 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2.642,21 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 145,56 triệu đồng;
- Vốn cộng đồng dân cư: 472,61 triệu đồng;

2.14 Tiêu chí số 14 – Giáo dục và đào tạo:

Trên địa bàn xã có 03 trường học. Đội ngũ giáo viên được quan tâm, chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn. Các trường đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021 và tham gia thi giáo viên, học sinh giỏi do tỉnh, huyện tổ chức, chỉ đạo các ngành phối hợp cùng trường học thường xuyên vận động học sinh ra lớp. Năm học 2020-2021 đã công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho 98/98 em đạt 100% KH; công nhận tốt nghiệp THCS 57/57 em, đạt tỷ lệ 100%.

Năm 2021 UBND xã phối hợp với trường Cao đẳng nghề Gia Lai mở 01 lớp sửa chữa máy nông nghiệp gồm 30 học viên.

Thực hiện Quyết định 4314/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về việc phê duyệt dự toán đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên mở 01 lớp nghề nề cho 30 học viên với tổng kinh phí: 78.700.000 đồng thuộc nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021.

Đến thời điểm hiện nay trên địa bàn xã có 1.188 lao động có việc làm qua đào tạo/tổng số 3.050 lao động đạt 37,7%.

2.15 Tiêu chí số 15 - Y tế:

*** Tiêu chí số 15: Y tế**

Công tác khám chữa bệnh nhân dân được triển khai kịp thời, đảm bảo đủ số lượng, cơ sở thuốc phục vụ sơ cấp cứu, tỷ lệ bệnh nhân đến trạm tăng so với năm 2016. Thường xuyên tổ chức truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình tại các thôn, làng, triển khai các biện pháp tránh thai được kịp thời.

Triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn, khuyến cáo của Bộ Y tế, của tỉnh, của huyện và bố trí nhân viên trực trạm đảm bảo Vận động nhân dân tham gia bảo

hiểm y tế tự nguyện. Tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản liên quan đến các hình thức bảo hiểm, để người dân thấy rõ lợi ích cần thiết khi tham gia.

+ Đến thời điểm hiện nay trên địa bàn xã có 5.514/5.892 người tham gia BHYT, chiếm 93,5% dân số.

+ Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: đạt

+ Có 156 trẻ em suy dinh dưỡng/tổng số 626 trẻ em (chiếm 24,92%).

*** Khối lượng thực hiện:**

Năm 2017: xây dựng Trạm y tế tại khu quy hoạch trung tâm hành chính xã.

*** Kinh phí thực hiện:** 2.800 triệu đồng (nguồn ngân sách tỉnh)

2.16 Tiêu chí số 16 - Văn hóa:

- Hàng năm, UBNDTTQVN xã phối hợp với các ban ngành xã phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa và được nhân dân các thôn hưởng ứng nhiệt tình. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật, văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vật chất và đời sống của nhân dân.

- Xây dựng hoàn thiện quy ước, hương ước các thôn về nếp sống văn hoá nông thôn; lành mạnh hoá việc cưới, việc tang, chống mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

- Hàng năm tổ chức bình xét gia đình văn hóa, hướng dẫn các thôn thực hiện chấm điểm gia đình văn hóa, thôn văn hóa. Tổ chức các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa của khu dân cư”, phối hợp với các thôn trong việc duy trì và giữ vững danh hiệu thôn văn hóa.

- Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định: 5/5 thôn đạt tỷ lệ 100%.

2.17 Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm:

*** Khối lượng thực hiện:**

- Năm 2016: Thực hiện Quyết định 246/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND huyện về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng chính phủ, kế hoạch năm 2016, UBND xã đang triển khai phối hợp với phòng Dân tộc huyện tổ chức nghiệm thu và cấp tiền hỗ trợ cho 80 hộ dân theo quy định.

- Năm 2019:

Xây dựng 4 bể chứa thuốc bảo vệ thực vật tại làng Kò, B lung, Kròl, Kol với tổng vốn 100.000.000 đồng.

Tổ chức cho 1.425 cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn.

Tổ chức cho 81 cơ sở sản xuất - kinh doanh ký cam kết bảo vệ môi trường.

Triển khai thực hiện 33 nhà vệ sinh cho hộ nghèo (1 hộ hỗ trợ 600.000 đồng)

- Năm 2020: Tiến hành xây dựng và đưa vào sử dụng 02 khu lưu chứa bao gói thuốc Bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các tuyến đường chính của đường ra khu sản xuất 02 khu lưu trú tại làng Kol và xóm Wom (làng Blung).

*** Đánh giá tiêu chí:**

Xã có 1.431 hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100% so với tổng số hộ trên toàn xã. Người dân trên địa bàn sử dụng nguồn nước từ giếng đào, giếng khoan trong vườn nhà, giếng cách nguồn gây ô nhiễm tối thiểu 10m, có nắp đậy và có miệng đào cao 0,5m.

- Có 85/85 cơ sở, đạt 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được xác nhận bản đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định; không có khiếu kiện, phản ánh của người dân về ô nhiễm môi trường; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Tại các trụ sở công cộng như Ủy ban nhân dân xã, Trường học, Trạm y tế đều được tổ chức trồng cây xanh phù hợp với quy hoạch và mỹ quan khu vực.

Có 5/5 thôn đã xây dựng hương ước bảo vệ môi trường của thôn, làng quy định giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng và định kỳ tổ chức thu gom dọn vệ sinh, rác thải định kỳ

Có 4/5 thôn, làng đều có nghĩa trang cách xa khu dân cư từ 100m trở lên. Đối với khu vực chôn cất (mai táng người chết) được thực hiện ở nghĩa trang (thôn, làng) theo quy định.

Chất thải là phụ phẩm nông nghiệp được nhân dân tổ chức thu gom, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón, chất đốt phục vụ trở lại cho nông nghiệp, đã tổ chức tuyên truyền, vận động bà con nhân dân thực hiện theo chương trình, kế hoạch định kỳ của xã.

Đã thành lập 5 tổ tự quản bảo vệ môi trường tại 5 thôn, làng, có đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã tại thôn Tân Tiến, Tân Lập, thôn Sơn Yang cũ với tần suất 01 lần/tuần, tập kết tại các điểm đầu mối tại các thôn. Xe vận chuyển rác có trách nhiệm chở ra bãi rác của huyện.

Đối với các khu vực 3 làng đồng bào dân tộc thiểu số tại làng Kò, làng Kol, làng Blung chưa tổ chức thu gom tập trung thì các hộ dân đã tự đào hố rác trong vườn, trong rẫy để chôn lấp rác thải hoặc đốt rác thải sinh hoạt.

Các hộ gia đình có hệ thống tiêu thoát nước thải bằng hầm rút cả hộ gia đình đảm bảo vệ sinh, không để chảy tràn ra ngoài môi trường xung quanh.

Có 639/1.431 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 45,91%); có 202/497 (đạt tỉ lệ 40,64%) hộ chăn nuôi trên địa bàn xã đảm bảo vệ sinh môi trường với quy mô chuồng trại dưới 50m² và có 496/496 đã tiến hành cam kết bảo vệ môi trường với Ủy ban nhân dân xã theo đúng quy định;

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

*** Kinh phí thực hiện:** 628,8 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách địa phương: 273,8 triệu đồng;

- Vốn cộng đồng dân cư: 355 triệu đồng;

2.18 Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

Ủy ban nhân dân xã nghiêm túc triển khai thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa điện tử” theo Nghị định số 61/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ; thực hiện tốt việc niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính cấp xã tại trụ sở UBND xã, thường xuyên rà soát, bổ sung những thủ tục hành chính mới do cấp

trên ban hành, có lịch tiếp công dân và triển khai việc tiếp công dân định kỳ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khi có nhu cầu liên hệ giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác đối thoại, giải quyết khiếu nại được cấp ủy, chính quyền quan tâm giải quyết. UBND xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO và Tổ giúp việc ISO nhằm thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân xã Trang; xây dựng kế hoạch và tham gia tập huấn tại huyện, xã về chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã.

Thực hiện tăng cường tiếp cận pháp luật: Việc thực hiện hương ước, quy ước 5 thôn, làng được nhân dân tích cực hưởng ứng và chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: UBND xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động BCD Công tác gia đình, hoạt động phòng chống bạo lực gia đình năm 2021.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể: Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục củng cố về tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động; tập hợp đông đảo quần chúng tham gia vào tổ chức làm cơ sở xây dựng vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân. Tham gia phát động quần chúng đấu tranh chống lại âm mưu của bọn phản động, gây chia rẽ khối đoàn kết, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các tầng lớp nhân dân, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội địa phương vững mạnh và tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua nhằm tập hợp quần chúng; tuyên truyền các Nghị quyết cấp trên đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Kết quả thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”: Tuyên truyền vận động các hộ dân có ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh đường làng ngõ xóm, xanh sạch đẹp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các hộ gia đình thực hiện các tiêu chí cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”

2.19 Tiêu chí số 19 – Quốc phòng và An ninh:

- Xã xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

- Qua 05 năm triển khai thực hiện, Chương trình xây dựng nông thôn mới xã Trang đã thực sự có sự thay đổi toàn diện. Diện mạo của nông thôn được thay đổi rõ rệt, nhận thức của người dân được nâng lên, bản sắc văn hoá dân tộc được giữ gìn và phát huy, bộ mặt nông thôn chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng giao

thông, thủy lợi, trường học, nhà văn hoá xã và thôn...được quan tâm đầu tư là nền tảng để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Sản xuất phát triển theo hướng hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ, hình thành các mô hình sản xuất có hiệu quả, góp phần tích cực phát triển kinh tế xã hội, nâng cao thu nhập của người dân, đời sống tinh thần của người dân được nâng cao, cảnh quan môi trường nông thôn được cải thiện.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được duy trì. Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày một tăng.

- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội được giữ vững và ổn định.

- Phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới được nhân dân và xã hội đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ, tạo ra sức lan tỏa lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Việc huy động nguồn lực cho xây dựng NTM còn gặp nhiều khó khăn. Vốn ngân sách nhà nước còn quá ít so với yêu cầu; vốn huy động trong dân còn hạn chế do thu nhập của người dân còn thấp; vốn huy động từ các doanh nghiệp không có.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị, nhà tập đa năng để đầu tư cho trường đạt chuẩn quốc gia chưa được đầu tư xây dựng.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chưa đảm bảo theo tiêu chí.

- Một số cán bộ, công chức chưa đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn tuy được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp. An ninh, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn có nơi, có lúc chưa bảo đảm. Một số tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn triệt để.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Thứ nhất: Xây dựng NTM trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền để cả hệ thống chính trị và nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về xây dựng NTM. Phải làm cho người dân xác định chính họ là chủ thể của xây dựng NTM thì Chương trình mới thật sự thành công.

- Thứ hai: Có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng uỷ; sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của chính quyền và sự phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ của các ban ngành đoàn thể chính trị xã hội.

- Thứ ba: Mọi việc làm phải dựa trên nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phát huy tốt nhất vai trò của cộng đồng, quán triệt sâu sắc nguyên tắc: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”, tránh tư tưởng nóng vội chạy thành tích.

- Thứ tư: Xây dựng NTM là một quá trình lâu dài, không được chủ quan, nóng vội, chạy theo thành tích, nhưng phải hết sức tích cực, quyết liệt, vừa làm

vừa rút kinh nghiệm hoàn thiện. Cần kịp thời khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tổ chức tích cực tham gia đóng góp xây dựng NTM và cần tăng cường kiểm tra, giám sát để có chỉ đạo, uốn nắn kịp thời.

Phần thứ hai **MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC** **THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022**

I. DỰ KIẾN MỤC TIÊU PHẢN ĐẦU NĂM 2022

1. Mục tiêu chung:

- Thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho người lao động, cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực, sử dụng khoa học công nghệ rộng rãi trong sản xuất; phát triển điểm dân cư tập trung, xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại.

- Kết cấu hạ tầng phát triển, đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, phục vụ nhu cầu đời sống của nhân dân, phù hợp với các quy định của các bộ, ngành, Trung Ương về tiêu chí nông thôn mới.

- Cộng đồng dân cư được phát triển trong môi trường lành mạnh, trong sạch, các giá trị văn hóa được bảo tồn và phát triển.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị từ xã đến thôn làng được củng cố và không ngừng phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể:

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao 12/19 tiêu chí đã đạt được. Từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, hạ tầng xã hội, kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Phát triển nông thôn theo quy hoạch, gắn nông nghiệp với phát triển, dịch vụ-thương mại. Hạ tầng kinh tế, xã hội từng bước hiện đại, bản sắc văn hoá được bảo tồn, dân trí được nâng cao; Môi trường sinh thái xanh-sạch-đẹp; Chất lượng hệ thống chính trị được nâng cao, sát dân, gần dân, lắng nghe ý kiến nhân dân.

Năm 2022 phấn đấu đạt 01 tiêu chí: Tiêu chí số 13- Tổ chức sản xuất.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Tiêu chí số 2- Giao thông:

*** Khối lượng thực hiện**

Xây dựng đường ra khu sản xuất cánh đồng Đak Yang chiều dài L=507,33m; đường xuống thác đôi, làng Kol chiều dài L=4km

* **Giải pháp thực hiện:** Tận dụng mọi tiềm năng, nguồn lực sẵn có trên địa bàn xã; lồng ghép các chương trình, dự án như chương trình giao thông nông thôn, chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn,...phát huy nội lực của nhân dân, của doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn, vận động nhân dân hiến đất, cây cối, góp công, góp tiền, mở rộng mặt bằng thi công để chuẩn bị trước khi đầu tư xây dựng công trình. Phát huy tinh thần dân chủ trong nhân dân, tạo điều kiện cho nhân dân được bàn bạc, thảo luận, kiểm tra giám sát thi công công trình, đối với những tuyến đường không phức tạp về kỹ thuật thì xã lãnh đạo tổ chức nhân dân thực

hiện. Bên cạnh đó huy động nhân dân đóng góp kinh phí, nhân công để làm đường giao thông nông thôn, đường làng ngõ xóm.

2. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi:

*** Khối lượng thực hiện:**

Đăng ký đầu tư nâng cấp 01 công trình thủy lợi tại cánh đồng Adit.

*** Giải pháp thực hiện:**

Phát huy nội lực của nhân dân trên địa bàn, tuyên truyền, vận động nhân nạo vét kênh mương, gia cố những tuyến kênh mương thường xuyên bị sạt lở nhằm đảm bảo nguồn nước tưới trên địa bàn xã.

Kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 trên địa bàn xã và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ huy thực hiện.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai; phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

Kịp thời truyền tải các thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% người dân được tiếp cận một cách kịp thời, đầy đủ.

3. Tiêu chí số 5 - Trường học:

Tận dụng mọi nguồn lực tiềm năng, sẵn có trên địa bàn xã. Bên cạnh đó các trường tự cân đối kinh phí để đầu tư, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học nhằm đảm bảo cho việc dạy và học.

*** Khối lượng thực hiện:**

Đầu tư xây dựng nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ của Trường Mầm non Hòa Bình

4. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hoá:

Xây dựng và hoàn thành quy chế quản lý, sử dụng nhà văn hóa ở các thôn, làng. Tuyên truyền, vận động nhân dân và các tổ chức, cá nhân trên toàn địa bàn xã ủng hộ, đóng góp kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà văn hóa.

5. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:

*** Khối lượng dự kiến:** nâng cấp, sửa chữa 19 nhà tạm, dột nát.

*** Giải pháp thực hiện:** tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước về nhà ở cho người nghèo, người có công Cách mạng, các chính sách an sinh xã hội, nhà tình thương, nhà Đại đoàn kết,... Tích cực vận động các nguồn lực hỗ trợ để xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà đền ơn đáp nghĩa, mái ấm tình thương; vận động nhân dân sửa sang, chỉnh trang nhà cửa, xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã; phát huy vốn tín dụng theo Quyết định 497/QĐ-TTg ngày 17/4/2009 của Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn, giúp nông dân vay vốn để sửa chữa, xây dựng nhà ở đạt chuẩn.

6. Tiêu chí số 11 – Hộ nghèo

*** Khối lượng:** tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 là 17,24%. Xây dựng, triển khai thực hiện 2 dự án hỗ trợ cho các hộ nghèo

*** Giải pháp thực hiện:** Tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, kết hợp lồng ghép các Chương trình mục tiêu để hỗ trợ cho hộ nghèo, hỗ trợ vốn vay, hướng dẫn

sản xuất, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, tăng thu nhập để vươn lên thoát nghèo và thoát nghèo bền vững.

7. Tiêu chí số 12 – Lao động có việc làm :

- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 98 %.

* **Khối lượng:** đăng ký tổ chức 2 lớp/60 người đào tạo nghề nông nghiệp và 1 lớp/30 người đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn xã.

8. Tiêu chí số 13- Tổ chức sản xuất :

Khối lượng : Thành lập 01 HTX trong năm 2022 và mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

Giải pháp thực hiện : Tổ chức tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, tổ chức Nông hội thành lập Hợp tác xã

9. Tiêu chí số 17- Môi trường và an toàn thực phẩm:

Vận động nhân dân đào giếng, làm nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, rào vườn và cải tạo vườn tạp; cộng đồng dân cư ủng hộ và giúp đỡ những hộ khó khăn.

Vận động nhân dân đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số mai táng người chết phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại

Thực hiện các cơ chế chính sách về xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường, thu gom rác thải,... Các đoàn thể của xã lập kế hoạch tuyên truyền, vận động các thôn, làng thành lập tổ dọn vệ sinh, thu gom rác và huy động nhân dân nạo vét mương, khai thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, tổ chức trồng cây xanh dọc các tuyến đường, trường học, nơi công cộng,...để tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Hướng dẫn các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã làm thủ tục đăng ký giấy phép kinh doanh và làm bản cam kết vệ sinh môi trường.

10. Dự kiến nguồn lực huy động năm 2022 :

* Tổng cộng vốn ĐT:	14.979,2 triệu đồng
- Vốn ngân sách Trung ương	1.670 triệu đồng
- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã):	4.172 triệu đồng
- Vốn Tín dụng	440 triệu đồng
- Dân góp:	4.787 triệu đồng

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2022-2025

I. QUAN ĐIỂM

Căn cứ kết quả đạt được sau 05 năm thực hiện MTQG xây dựng nông thôn mới, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2016-2021) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh.

Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc. Xây dựng nông thôn mới

đảm bảo “Hiệu quả, toàn diện và bền vững”, tiếp tục hướng tới nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế nông thôn, trong đó, lấy sản xuất nông nghiệp sạch và an toàn sinh học, thân thiện với môi trường; tiếp tục đầu tư nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); đẩy mạnh công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường để xây dựng nông thôn mới bền vững; tiếp tục đột phá, sáng tạo những cách làm và hướng đi mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Đảm bảo cho việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững đáp ứng được yêu cầu hiện đại hoá nông thôn về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp – TTCN, phát triển dịch vụ.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cải tạo và chỉnh trang thôn, tạo cảnh quan đẹp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, tập quán của địa phương, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

2. Mục tiêu cụ thể:

Giai đoạn 2022-2025:

- Duy trì, nâng cao chất lượng 12 tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã đã đạt được, phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới vào năm 2025.

- Số thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới 01 thôn: Kò.

- Tỷ lệ đạt 100% các tiêu chí nông thôn mới theo quy định của Trung ương.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quản lý điều hành Chương trình:

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các thành viên Ban quản lý cấp xã; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện từng mô hình và công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Các thành viên Ban quản lý chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã tăng cường tuyên truyền vận động, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo thôn được phân công, có biện pháp chỉ đạo và khắc phục những khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới thuộc chuyên môn của ngành phụ trách.

- Ban quản lý cấp xã tổ chức họp Ban định kỳ theo Quy chế hoạt động. Nâng cao hiệu quả hoạt động Ban phát triển các thôn.

2. Công tác tuyên truyền, vận động và thi đua xây dựng nông thôn mới:

- Phối hợp với các ngành cấp trên tăng cường, đa dạng hóa công tác tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin. Nội dung tập trung vào cách làm, cách huy động nguồn lực ở địa phương; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với các đoàn thể xã đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới”.

3. Công tác đào tạo, tập huấn:

Tiếp tục tổ chức tập huấn cho thanh viên Ban quản lý nhằm nắm vững nghiệp vụ, nội dung xây dựng nông thôn mới, hướng dẫn xây dựng phương án huy động đóng góp của người dân tham gia vào chương trình đối với các nội dung yêu cầu có sự đóng góp của cộng đồng dân cư.

4. Huy động và bố trí nguồn lực:

Để thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đạt hiệu quả thì nhu cầu đầu tư vốn trực tiếp chương trình là rất lớn. Tuy nhiên, do nguồn vốn của Trung ương cấp trực tiếp cho chương trình còn rất hạn chế nên ngoài nguồn kinh phí này cần chủ động lồng ghép các chương trình, dự án ưu tiên phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức triển khai; đồng thời tiếp tục lên kế hoạch huy động các nguồn lực khác (ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách địa phương, doanh nghiệp, tín dụng, các nguồn huy động khác và sức dân) để tập trung thực hiện chương trình, trong đó huy động sức dân là yếu tố quan trọng nhất.

5. Về chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới:

5.1. Công tác quy hoạch:

- Tập trung rà soát, đánh giá chất lượng quy hoạch chung nông thôn mới xã, kịp thời điều chỉnh phù hợp với đặc điểm địa phương, quy hoạch chung của huyện, tỉnh.

- Xây dựng lập quy hoạch chi tiết còn thiếu.

- Rà soát thực trạng các tiêu chí như: tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa, chợ, trường học, khu trung tâm hành chính, khu dân cư đánh giá lại tính khả thi của từng hạng mục quy hoạch và kịp thời điều chỉnh lại đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương. Nếu các hạng mục quy hoạch trên đất công thì phải có kế hoạch, lộ trình, phương án cụ thể để giải phóng mặt bằng để đảm bảo có quỹ đất sạch, khi có nguồn vốn phân bổ thì sẽ đầu tư xây dựng.

5.2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:

- Phát triển sản xuất: về trồng trọt xác định cây trồng chủ lực trên địa bàn xã: cà phê, cao su, hồ tiêu, cụ thể hàng năm thực hiện tốt chương trình cải tạo nâng cao chất lượng vườn cà phê đưa các giống tốt, chất lượng cao để nâng cao năng suất và chất lượng; hướng dẫn nhân dân kỹ thuật trồng cây hồ tiêu, đưa giống lúa năng suất cao đảm bảo lương thực tại chỗ cho người dân; về chăn nuôi: xác định việc chăn nuôi hiện nay còn chiếm tỷ lệ thấp, bò là con vật nuôi có giá trị kinh tế chính trên địa bàn huyện. Vì vậy, định hướng quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, xa khu dân cư để đảm bảo về môi trường, thu hút các doanh nghiệp đầu tư, hướng dẫn nhân dân chăn nuôi từ quy mô hộ gia đình sang chăn nuôi tập trung, nâng cao chất lượng đàn bò trên địa bàn huyện.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu xã hội cần và phù hợp lợi thế của xã.

5.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Lồng ghép các chương trình, dự án; huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình: giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa, môi trường.

- Áp dụng thiết kế mẫu định hình các công trình xây dựng cơ bản, đơn giản hóa tối đa thủ tục đầu tư, thủ tục tài chính, nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả

sử dụng vốn; khuyến khích chính sách hỗ trợ kinh phí qua hình thức hỗ trợ vật tư như là hỗ trợ xi măng trong xây dựng giao thông, thủy lợi nội đồng, trong đầu tư phát triển và tạo điều kiện phát huy tính chủ động, tự chủ của cộng đồng dân cư.

- Cần huy động nguồn lực nhân dân thực hiện các tiêu chí Nhà Nước và nhân dân cùng làm như: đường trục thôn, làng; đường ngõ, xóm; đường nội đồng; kiên cố hóa kênh mương, kiên cố hóa trường học.

5.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường:

- Hoàn thiện các thiết chế văn hóa ở nông thôn, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phát triển văn hóa, thể thao quần chúng, nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào chỉnh trang vườn tược, nhà cửa gọn gàng, xanh - sạch - đẹp, nâng cao chất lượng cuộc sống trong mỗi gia đình.

- Tổ chức tốt công tác xây dựng nghĩa địa thôn theo quy hoạch; hướng dẫn việc tổ chức thu gom, xử lý rác thải khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa, các công trình văn hóa, thể thao, đẩy mạnh các phòng trào văn nghệ, thể thao để nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân.

5.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

- Khuyến khích, đồng thời có cơ chế hỗ trợ, giúp đỡ cán bộ trẻ chưa đạt chuẩn đi đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn theo yêu cầu để phục vụ địa phương.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị xã hội vững mạnh; Thực hiện có hiệu quả công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn; chủ động giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo từ cơ sở, ngay từ khi mới phát sinh, không để khiếu kiện đông người, kéo dài vượt cấp.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2022-2025

STT	Nguồn vốn	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
1	Vốn ngân sách Trung ương	10.511,0	11.552,0	8.521,3	8.573,3	39.157,6
2	Vốn ngân sách địa phương	692,0	692,0	1.357,0	756,0	3.497,0
3	Vốn tín dụng	840,0	440,0	440,0	840,0	2.560,0
4	Vốn từ các Doanh nghiệp	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
5	Vốn đóng góp của cộng đồng	5.371,4	5.271,4	5.271,4	7.220,3	23.134,5

6	Vốn lồng ghép	60,0	60,0	60,0	60,0	240,0
Tổng cộng		17.474,4	18.015,4	15.649,7	17.449,6	68.589,1

Phần thứ tư
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho việc hỗ trợ thực hiện Chương trình nông thôn mới, hỗ trợ nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng đạt chuẩn, đặc biệt là các tiêu chí cần nguồn vốn lớn như giao thông, trường học, cơ sở vật chất.

Tổ chức kịp thời các lớp tập huấn hướng dẫn cho cán bộ cấp xã công tác triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới, đặc biệt khi có các hướng dẫn điều chỉnh các tiêu chí nông thôn mới, hướng dẫn xây dựng các dự án theo hướng mới....

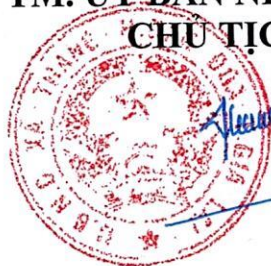
Có các chính sách hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế, các chương trình dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người dân.

Trên đây là báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn xã Trang./.

Nơi nhận:

- BCD XD NTM huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- BQL NTM xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHU TỊCH



En